

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05/08/2025

V/v Ly hôn giữa ông M, bà N

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm D (H), xã H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt;

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm D (H), xã H, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang điều trị bệnh tại Đài Loan – Trung Quốc. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm D (H), xã H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14 tháng 02 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Tòa án ông Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đỗ Thị N kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (Nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/08/1989. Sau khi kết hôn, ông và bà N chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của ông M. Đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra xích mích

cãi chửi nhau. Từ năm 2021 đến nay, mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đầu năm 2025, bà N đi đâu làm gì ông không biết. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông làm đơn xin được ly hôn bà N.

Về con chung: Ông và bà Đỗ Thị N có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Ánh N1, sinh ngày 15/11/1992 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 03/03/1996. Hiện nay, các con đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Ông M trình bày vợ chồng ông có xây dựng được 01 nhà mái bằng 02 tầng xây trên thổ đất diện tích 54,3m², vị trí tại thửa số 1, tờ bản đồ số 1 xã H (nay là xã H) nguồn gốc thổ đất của bố mẹ ông cho riêng ông, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên vọng của ông đề nghị được phân chia nhà và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông M đã có đơn xin rút yêu cầu phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Đỗ Thị N. Bà N đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng đến nay, bà N vắng mặt và không gửi văn bản cho Tòa án về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Văn M.*

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/06/2025 người làm chứng chị Nguyễn Thị Ánh N1 trình bày: Chị là con gái của ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị N. Hiện mẹ chị mắc bệnh ung thư tử cung, trước đây chữa trị tại Bệnh viện K, thành phố Hà Nội, do bệnh tật không thuyên giảm nên tháng 01/2025 bà N đã sang chữa trị tại Đài Loan – Trung Quốc, hiện đang ở cùng với vợ chồng em trai của chị là anh Nguyễn Văn Đ cũng đang làm kinh tế ở Đài Loan. Sau khi chị nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi, chị đã chụp gửi qua Zalo cho mẹ chị nhận, quan điểm của bà N, mặc dù có mâu thuẫn với bố của chị. Nhưng mẹ chị vẫn mong muốn được đoàn tụ nên đến nay bà N không nhất trí ly hôn.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không có lý do nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đỗ Thị N đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị N là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) đăng ký kết hôn ngày 24/08/1989. Đến năm 2005 ông M, bà N phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ năm 2021 đến nay, mặc dù vẫn sống chung trong một nhà nhưng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay ông M làm đơn xin được ly hôn với bà N.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn M thì thấy: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng do tính tình không hợp quan điểm lối sống khác nhau nên trong cuộc sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông M và bà N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của ông M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Do các con chung đã trưởng thành lao động tự lập được nên ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, ông M yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết ông M đã rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Xét thấy việc rút yêu cầu của ông M về phân chia tài sản chung của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về tài sản chung của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ trả nợ chung: Ông M xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bà Đỗ Thị N không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến về tài sản chung cũng như về nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng nên không có căn cứ xem xét giải quyết. Nếu sau này bà N có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ về tài sản trong thời kỳ hôn nhân với ông Nguyễn Văn M thì sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản chung của ông Nguyễn Văn M.
2. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị N.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000332 ngày 14/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Ninh Bình). Ông M được nhận lại 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Lịch

Đỗ Việt Hùng

Nguyễn Văn Đính

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 11 + Tỉnh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THA dân sự tỉnh;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

Nguyễn Văn Đình